

Số: 127/QĐ-HVCB

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp học bổng Khuyến khích học tập
cho sinh viên Khóa 04 Đại học hệ chính quy, học kỳ 2 năm học 2019 - 2020

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CÁN BỘ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 1878/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 951/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 31/2013/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung khoản 3, điều 2 Quyết định số 44/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 927/QĐ-HVCB ngày 18 tháng 08 năm 2020 của Giám đốc Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định xét, cấp Học bổng Khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Công tác sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng Khuyến khích học tập cho **52** sinh viên Khóa 04 hệ Đại học chính quy trong học kỳ 2, năm học 2019 - 2020 (theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Nguồn kinh phí trích từ Quỹ Khuyến khích học tập để cấp cho sinh viên với các mức sau:

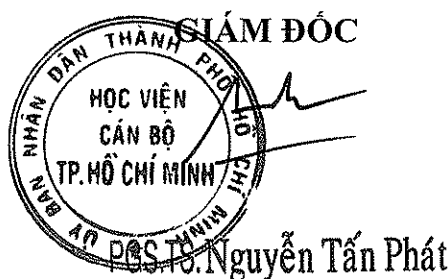
- Học bổng loại Giỏi: 5.630.625 đồng
- Học bổng loại Khá: 5.118.750 đồng

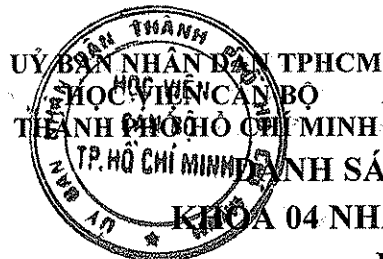
Tổng số tiền cấp học bổng cho **52** sinh viên là: **274.365.000 đồng** (Hai trăm bảy mươi bốn triệu ba trăm sáu mươi lăm ngàn đồng).

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Tổ chức – Hành chính – Quản trị, Trưởng phòng Phòng Công tác sinh viên, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch – Tài chính, các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /^m

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.CTSV.





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
KHOA 04 NHẬN HỌC BỔNG "KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP"
HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2019 - 2020

(Kèm theo Quyết định số 127/QĐ-HVCB ngày 22 / 01 /2021
của Giám đốc Học viện Cán bộ thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm TBHT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại HB	Số tiền Học bổng
Khóa 04 - Ngành Quản lý Nhà nước										
1	192050078	Nguyễn Phước Anh	Thư	22/06/2001	8,34	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	5.630.625
2	192050027	Nguyễn Phương	Duy	27/06/2001	7,95	Khá	82	Tốt	Khá	5.118.750
3	192050040	Phạm Trương Bảo	An	21/04/2001	7,92	Khá	94	Xuất sắc	Khá	5.118.750
4	192050054	Trần Ngọc Minh	Giang	20/01/2001	7,92	Khá	91	Xuất sắc	Khá	5.118.750
5	192050006	Phan Thị Quỳnh	Nhi	15/01/2001	7,9	Khá	86	Tốt	Khá	5.118.750
6	192050106	Nguyễn Huỳnh Tố	Uyên	06/11/2001	7,89	Khá	91	Xuất sắc	Khá	5.118.750
7	192050022	Hồ Thị Lan	Tường	03/02/2001	7,88	Khá	91	Xuất sắc	Khá	5.118.750
8	192050046	Nguyễn Đăng Phương	Quyên	02/01/2001	7,86	Khá	80	Tốt	Khá	5.118.750
9	192050045	Lương Hoàng Hải	Yến	07/06/2001	7,86	Khá	80	Tốt	Khá	5.118.750
10	192050001	Phan Thanh	Phuong	17/05/2001	7,82	Khá	83	Tốt	Khá	5.118.750
11	192050101	Hà Gia	Phú	04/07/2001	7,79	Khá	95	Xuất sắc	Khá	5.118.750
12	192050002	Trần Bảo	Trần	19/09/2001	7,78	Khá	86	Tốt	Khá	5.118.750
TỔNG CỘNG K04-QLNN										61.936.875
Khóa 04 - Ngành Luật										
1	192030001	Nguyễn Thuý	Linh	28/10/2000	8,41	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	5.630.625
2	192030068	Nguyễn Ngọc	Son	15/03/2001	8,37	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	5.630.625
3	192030115	Phùng Thị Minh	Tâm	17/08/2001	8,25	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	5.630.625
4	192030034	Võ Trần Kim	Khánh	21/05/2001	8,07	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	5.630.625
5	192030095	Phạm Bích	Vân	01/06/2001	8,04	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	5.630.625
6	192030036	Phạm Huỳnh Tường	Văn	11/02/2001	8,03	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	5.630.625
7	192030139	Nguyễn Hoàng	Phúc	04/04/2001	8	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	5.630.625
8	192030027	Nguyễn Thị Thục	Anh	09/03/2001	7,99	Khá	85	Tốt	Khá	5.118.750
9	192030146	Võ Phước	Lộc	21/09/2001	7,99	Khá	80	Tốt	Khá	5.118.750
10	192030082	Lê Mỹ	Linh	30/08/2001	7,92	Khá	90	Xuất sắc	Khá	5.118.750
11	192030088	Trần Thị Thanh	Tuyền	11/04/2001	7,86	Khá	90	Xuất sắc	Khá	5.118.750
12	192030145	Phạm Thị Thu	Hào	25/05/2001	7,85	Khá	84	Tốt	Khá	5.118.750
13	192030035	Lê Hồng Như	Ngọc	12/07/2001	7,85	Khá	77	Khá	Khá	5.118.750
14	192030017	Nguyễn Thanh	Hạ	22/12/2001	7,84	Khá	90	Xuất sắc	Khá	5.118.750
15	192030143	Ngô Yến	Ngân	27/12/2001	7,84	Khá	90	Xuất sắc	Khá	5.118.750
TỔNG CỘNG K04-LUAT										80.364.375
Khóa 04 - Ngành Công tác Xã hội										
1	192040011	Huỳnh Thị Thùy	Trang	07/01/2001	7,85	Khá	90	Xuất sắc	Khá	5.118.750
2	192040046	Phan Thị Hồng	Gấm	26/02/2001	7,79	Khá	83	Tốt	Khá	5.118.750
3	192040022	Trần Thị Thùy	Linh	26/02/2001	7,73	Khá	82	Tốt	Khá	5.118.750
4	192040073	Mai Thị Yến	Nhi	08/08/2001	7,72	Khá	80	Tốt	Khá	5.118.750
5	192040061	Nguyễn Văn	Duy	15/12/2000	7,69	Khá	86	Tốt	Khá	5.118.750
6	192040034	Nguyễn Thị Thanh Thảo	My	21/05/2001	7,64	Khá	85	Tốt	Khá	5.118.750
7	192040032	Trần Vu	Mị	10/06/2001	7,64	Khá	79	Khá	Khá	5.118.750

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm TBHT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại HB	Số tiền Học bổng
TỔNG CỘNG K04-CTXH										35.831.250
Khóa 04 - Ngành Chính trị học										
1	192010091	Lương Công	Chánh	05/11/1997	8,27	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	5.630.625
2	192010030	Ngô Quang	Trường	27/02/2001	8,21	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	5.630.625
3	192010055	Nguyễn Thị	Kiều	22/02/2001	8,01	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	5.630.625
4	192010052	Nguyễn Khánh	Toàn	25/02/2001	8,15	Giỏi	74	Khá	Khá	5.118.750
5	192010046	Trần Thị Tú	Trình	19/04/2001	8,04	Giỏi	75	Khá	Khá	5.118.750
6	192010081	Nguyễn Như	Minh	29/09/2001	8,02	Giỏi	72	Khá	Khá	5.118.750
7	192010020	Châu Thị Cẩm	Vân	13/04/2001	7,91	Khá	85	Tốt	Khá	5.118.750
8	192010070	Phan Ngọc	Thường	26/09/2000	7,87	Khá	69	Khá	Khá	5.118.750
9	192010062	Lê Hoàng Minh	Khải	03/02/2001	7,85	Khá	77	Khá	Khá	5.118.750
10	192010064	Lâm Nhựt	Tân	10/02/2001	7,85	Khá	68	Khá	Khá	5.118.750
TỔNG CỘNG K04-CTH										52.723.125
Khóa 04 - Ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước										
1	192020080	Lê Minh	Giao	09/02/1999	8,45	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	5.630.625
2	192020052	Nguyễn Văn	Học	19/10/1997	8,14	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	5.630.625
3	192020051	Phùng Tâm	Phúc	26/01/2001	8,13	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	5.630.625
4	192020070	Đặng Nhật Minh	Trường	01/09/2001	8,08	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	5.630.625
5	192020047	Lê Thị Thu	Ngân	19/03/2001	8	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	5.630.625
6	192020023	Võ Sông	Hương	05/04/2001	7,98	Khá	77	Khá	Khá	5.118.750
7	192020079	A Pi	Tun	01/01/2001	7,85	Khá	83	Tốt	Khá	5.118.750
8	192020012	Nguyễn Thị Mỹ	Ly	11/09/2001	7,83	Khá	82	Tốt	Khá	5.118.750
TỔNG CỘNG K04-XDD										43.509.375
TỔNG TIỀN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP CỦA KHÓA 04										274.365.000